

Nâng cao - tham khảo

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y TRONG CHĂN NUÔI ONG

*Phùng Minh Phong¹, Bùi Thị Phương Hòa², Đinh Quyết Tâm³,
Trần Thị Mai Thảo¹, Phạm Thị Trang¹, Khúc Thi San¹, Chử Văn Tuất¹*

1. Đặt vấn đề

Hệ sinh thái thực vật nước ta rất phong phú, thuận lợi cho sự phát triển của ngành chăn nuôi ong lấy mật. Người nuôi ong thường di chuyển đàn ong từ vùng này đến các vùng khác để đón mùa hoa nở hoặc để dưỡng ong.

Tiêu thụ mật ong của nước ta phụ thuộc phần lớn vào thị trường xuất khẩu, chiếm khoảng 90% tổng sản lượng. Việt Nam đã triển khai Chương trình giám sát chất tồn dư trong mật ong từ năm 2001. Sau nhiều năm nỗ lực khắc phục các tồn tại theo các khuyến nghị của Tổng vụ các vấn đề về sức khỏe và an toàn thực phẩm của liên minh châu Âu (DG-SANTE), từ tháng 3 năm 2013, mật ong Việt Nam đã vào được thị trường EU (quyết định 2013/161/EU ngày 11. 03. 2013 về việc sửa

đổi quyết định số 2011/163/EU), nhưng trên thực tế mức độ rủi ro cũng còn cao. Việt Nam gia nhập WTO, AFTA vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức trong sản xuất và tiêu thụ mật ong.

Dự án “Điều tra tình hình sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi ong” là hết sức cần thiết, góp phần quan trọng nhằm đánh giá được thực trạng tình hình sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi ong và đề xuất các giải pháp về sản xuất, quản lý, sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi ong, góp phần phát triển chăn nuôi ong bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

2. Đối tượng và phạm vi điều tra

Danh sách các tỉnh lấy mẫu và số mẫu phiếu cho đối tượng điều tra (trại) và loại mẫu như bảng 1.

Bảng 1. Phân bổ quy mô điều tra

STT	Tỉnh	Tổng số trại	Mẫu mật ong	Mẫu thức ăn nuôi ong	Mẫu thuốc thú y
1	Sơn La	17	10		
2	Hòa Bình	12	7		
3	Bắc Giang	07	0		
4	Bình Phước	26	5	4	1
5	Bình Dương	6	3		1
6	Đồng Nai	17	6	6	
7	Bà Rịa – Vũng Tàu	10	6	6	
8	Bình Thuận	4	4	3	
9	Đắk Lắk	33	24	5	
Tổng số		132	65	24	2

¹. Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y TW1

². Hội Thú y Việt Nam

³. Hội nuôi ong Việt Nam